

Số: 1968/TB-GDĐT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Về tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Năm học 2020 - 2021

Căn cứ Kế hoạch số 1967/KH-GDĐT-TC ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, năm học 2020 – 2021,

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển dụng viên chức năm học 2020 – 2021 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở gồm trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp – Hướng nghiệp như sau:

1. Tình hình nhu cầu tuyển dụng

Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý **129** đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Năm học 2020 – 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phân cấp tổ chức tuyển dụng viên chức đối với 22 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo Quyết định số 790/QĐ-GDĐT-TC ngày 08 tháng 5 năm 2018 và Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến tuyển dụng **514** viên chức, trong đó: 456 viên chức là giáo viên và 58 viên chức là nhân viên (Bảng nhu cầu đính kèm Phụ lục 2), để bổ sung nhu cầu giáo viên, nhân viên đối với các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và các đơn vị trực thuộc chưa được phân cấp tuyển dụng.

2. Nguyên tắc tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Bảo đảm tính cạnh tranh.

Những trường hợp được tuyển chọn phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

Không tiếp nhận các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

3. Trường hợp được đăng ký dự tuyển viên chức, điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

3.1 Trường hợp được đăng ký dự tuyển viên chức

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
- f) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

3.2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

3.2.1. Người dự tuyển các vị trí việc làm Giáo viên bộ môn:

Phải đạt trình độ chuẩn theo qui định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp giáo viên bộ môn đăng ký dự tuyển, cụ thể:

a) Đối với vị trí giáo viên tiểu học:

- Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên hoặc bằng cử nhân các chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy kèm theo chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học trở lên.
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

b) Đối với vị trí giáo viên trung học phổ thông:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông.
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

3.2.2. Người dự tuyển các vị trí việc làm nhân viên:

Phải đạt trình độ chuẩn theo qui định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp nhân viên đăng ký dự tuyển, cụ thể:

a) Đối với vị trí thủ quỹ:

- Có bằng Tốt nghiệp trung cấp trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm thủ quỹ.
- Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương:
 - Bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT đối với bằng tốt nghiệp Trung cấp và Cao đẳng.

- Bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT đối với trình độ chuyên môn Đại học.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

b) Đối với vị trí văn thư:

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ:

- Bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT đối với bằng tốt nghiệp Trung cấp và Cao đẳng.

- Bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT đối với bằng tốt nghiệp Đại học.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

c) Đối với vị trí thư viện:

- Tốt nghiệp trung cấp trở lên về chuyên ngành thư viện, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Có trình độ ngoại ngữ:

- Bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT đối với bằng tốt nghiệp Trung cấp và Cao đẳng.

- Bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT đối với bằng tốt nghiệp Đại học.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

d) Đối với vị trí thiết bị, thí nghiệm:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

e) Đối với vị trí công nghệ thông tin:

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên.

- Có trình độ ngoại ngữ:

- Bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT đối với bằng tốt nghiệp Trung cấp và Cao đẳng.

- Bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT đối với bằng tốt nghiệp Đại học.

f) Đối với vị trí giáo vụ (trường trung học phổ thông chuyên):

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ) trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

g) Đối với vị trí kế toán (*Trung tâm Giáo dục thường xuyên*)

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ ngoại ngữ:
 - Tương đương Bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT đối với bằng tốt nghiệp Cao đẳng.
 - Tương đương Bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT đối với bằng tốt nghiệp Đại học.
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

h) Đối với vị trí Quản trị viên hệ thống mạng III (*Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục*)

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin trở lên.
- Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

Lưu ý: người dự tuyển xem nội dung cụ thể tại Phụ lục 3 kèm theo kế hoạch này về bảng quy đổi trình độ ngoại ngữ, tin học.

3.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Lưu ý: Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

5. Hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo 2 vòng:

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu phù hợp yêu cầu của vị trí việc làm thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.
- **Vòng 2:** Thực hành để kiểm tra năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ giảng dạy của người dự tuyển (giáo viên) hoặc nghiệp vụ công tác (nhân viên).
 - ✓ Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.
 - ✓ Thời gian thực hành 45 phút.

Lưu ý: Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.

6. Hồ sơ dự tuyển viên chức

Người dự tuyển chuẩn bị **02 bộ hồ sơ**, cụ thể:

6.1. Bộ hồ sơ thứ nhất: người dự tuyển *nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính đến đơn vị đăng ký dự tuyển*, bộ hồ sơ sắp xếp theo thứ tự các thành phần gồm:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (được in ở *Bước 1 Khoản 7 kế hoạch này*): 01 bản;
2. Bản sao công chứng của Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc Thẻ căn cước công dân (CCCD): 01 bản;
3. Bản sao công chứng của các văn bằng chuyên môn; bảng điểm kết quả học tập toàn khóa; chứng chỉ Tin học; chứng chỉ Ngoại ngữ: 01 bản;

Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tính pháp lý của văn bằng.

4. Bản sao công chứng của các minh chứng chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có).

6.2. Bộ hồ sơ thứ hai: người dự *tuyển nộp khi đến nhận thông báo công nhận kết quả trúng tuyển tại đơn vị*, bộ hồ sơ sắp xếp theo thứ tự các thành phần gồm:

1. Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã – phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ: 01 bản;
2. Bản sao công chứng của các văn bằng chuyên môn; bảng điểm kết quả học tập toàn khóa; chứng chỉ Tin học; chứng chỉ Ngoại ngữ: 01 bản.
3. Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe.

Đối với người trúng tuyển đã có quá trình công tác đúng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, có tham gia đóng BHXH trong các đơn vị trường công lập, dân lập, tư thục từ đủ 12 tháng trở lên thì nộp bổ sung thành phần hồ sơ trong bộ hồ sơ này để đơn vị tiếp nhận thực hiện hồ sơ đề nghị xem xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp diện miễn thực hiện tập sự, gồm:

- a) Bản sao công chứng Quyết định nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc; hợp đồng lao động của đơn vị cũ;
- b) Sổ Bảo hiểm xã hội, tờ rời in rõ quá trình đóng BHXH có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

6.3. Lưu ý:

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc đơn vị tiếp nhận phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng chứng chỉ không đúng quy định thì Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển, thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và không tiếp nhận Phiếu đăng ký tuyển dụng trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

7. Quy trình, thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng viên chức

Sở Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch tuyển dụng và đăng thông báo tuyển dụng chung. Các thông tin liên quan đến tuyển dụng viên chức năm học 2020 – 2021 thường xuyên được cập nhật trên trang thông tin theo liên kết: <http://tuyendung.hcm.edu.vn/> từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc tuyển dụng.

Gồm các bước dự kiến như sau:

Bước 1: Người dự tuyển viên chức đăng ký, điền thông tin đăng ký và nộp hồ sơ

- Thời gian đăng ký: bắt đầu từ **thứ Tư ngày 01/7/2020** đến hết **thứ Năm ngày 30/7/2020**. Trang đăng ký thông tin dự tuyển sẽ được khóa và đơn vị có nhu cầu tuyển dụng sẽ không tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển **sau thứ Năm ngày 30/7/2020**.

- Cách thực hiện:

- ✓ Người dự tuyển vào trang thông tin theo liên kết: <http://tuyendung.hcm.edu.vn/tuyendung/kiemtracmnd>, nhập số **Chứng minh nhân dân (CMND)** hoặc số **Thẻ căn cước công dân (CCCD)** để **nhập đầy đủ các thông tin**, sau khi hoàn thành thông tin đăng ký nhấn nút **Xác nhận** sẽ được cấp **Mã số đăng ký dự tuyển**. Người dự tuyển hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin đăng ký dự xét tuyển.
- ✓ Người dự tuyển in phiếu đăng ký dự tuyển đã có mã số đăng ký dự tuyển để chung vào bộ hồ sơ thứ nhất.
- ✓ Người dự tuyển nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính đến đơn vị đăng ký dự tuyển (*địa chỉ đính kèm trong Phụ lục 1*) **bộ hồ sơ thứ nhất (thành phần nêu tại mục 6.1)**.

Lưu ý: Người dự tuyển không nộp/gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Bước 2: Công bố danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển

- Thời gian: **thứ Hai ngày 03/8/2020**
- Địa điểm công bố:
 - ✓ Niêm yết công khai tại **Phòng Tiếp dân - Sở Giáo dục và Đào tạo** và tại các **Hội đồng tuyển dụng**.
 - ✓ Đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Bước 3: Xét tuyển vòng 1

- Thời gian: **thứ Ba ngày 04/8/2020**.
- Cách thực hiện: Hội đồng tuyển dụng viên chức (Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển) kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại phiếu dự tuyển và các minh chứng kèm theo trong bộ hồ sơ thứ nhất từ người dự tuyển gửi đến.

Bước 4: Đăng thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2

- Thời gian: **thứ Ba ngày 11/8/2020.**
- Nơi đăng thông báo:
 - ✓ Niêm yết công khai tại **Phòng Tiếp dân-Sở Giáo dục và Đào tạo** và các Hội đồng tuyển dụng.
 - ✓ Đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.
 - ✓ Gửi tin nhắn thông báo triệu tập tham dự vòng 2 đến người dự tuyển theo số điện thoại người dự tuyển cung cấp.

Bước 5: Xét tuyển vòng 2

- Thời gian: 02 ngày, **thứ Tư ngày 19/8/2020 và thứ Năm ngày 20/8/2020.**
- Địa điểm: **Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa (Số 20 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).**
- Cách thực hiện:
 - ✓ Người dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển vòng 2
 - ✓ Người dự tuyển đem theo bản chính CMND hoặc TCC, bút và các tài liệu cần thiết để tham dự xét tuyển vòng 2 kiểm tra năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ giảng dạy của người dự tuyển (giáo viên) hoặc nghiệp vụ công tác (nhân viên).

Bước 6: Niêm yết và thông báo kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển

- Thời gian: **thứ Hai ngày 24/8/2020.**
- Nơi đăng thông báo:
 - ✓ Niêm yết công khai tại **Phòng Tiếp dân - Sở Giáo dục và Đào tạo** và các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng.
 - ✓ Đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.
 - ✓ Gửi tin nhắn thông báo kết quả xét tuyển viên chức đến người dự tuyển theo số điện thoại người dự tuyển cung cấp.

Bước 7: Người trúng tuyển nhận thông báo công nhận kết quả trúng tuyển và nhận nhiệm vụ

- Thời gian: **thứ Ba ngày 01/9/2020.**
- Địa điểm: Tại các đơn vị có người trúng tuyển.
- Cách thực hiện: Người trúng tuyển đến đơn vị trúng tuyển để nhận thông báo, nộp bộ hồ sơ thứ hai (thành phần nêu tại mục 6.2) và nhận nhiệm vụ.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, căn cứ tình hình thực tế Sở Giáo dục và Đào tạo có thể điều chỉnh bằng văn bản một số nội dung để phù hợp với tình hình công tác tuyển dụng và đúng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Văn phòng Sở (để niêm yết);
- Các đơn vị có tên trong Phụ lục 1 (để niêm yết);
- Lưu: VT, TCCB. TA. ✓





Phụ lục 1
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CỐ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Năm học 2020 - 2021

Kiểm theo Thông báo số 1968/TB-GDDT-TC ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	ĐT
1	THCS-THPT Diên Hồng	11 Thành Thái, Phường 14, Quận 10	(028)38644551
2	THCS-THPT Trương Anh	249 Hòa Hảo, Phường 3, Quận 10	(028)38358176
3	THCS-THPT Thanh An	Xã Thanh An, Huyện Cần Giuộc	(028)38749042
4	THPT An Lạc	595 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân	(028)38750022
5	THPT An Nghĩa	Áp An Nghĩa, Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giuộc	(028)38747018 - (028)22486383
6	THPT An Nhơn Tây	227, tỉnh lộ 7, Xã An Nhơn Tây, Huyện Củ Chi	(028)37946389
7	THPT Bà Điểm	07 Nguyễn Thị Sóc, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn	(028)37125691
8	THPT Bình Chánh	D17/1D Huỳnh Văn Trí, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh	(028)38758650
9	THPT Bình Chiểu	90 đường Lê Thị Hoa, KP3, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức	(028)22508300
10	THPT Bình Hưng Hòa	79/19 Đường số 4, KP 7, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân	(028)62690912
11	THPT Bình Khánh	đường Rừng Sát, ấp Bình An, Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giuộc	(028)38742740
12	THPT Bình Phú	102 Trần Văn Kiêu, Phường 10, Quận 6	(028)38768013
13	THPT Bùi Thị Xuân	73-75 Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1	(028)38396006
14	THPT Cần Thạnh	346 đường Duyên Hải, Thị trấn Cần Thạnh, Huyện Cần Giuộc	(028)38743745
15	THPT Chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định	20 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Q. 1	(028)54320744
16	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	53 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1	(028)38229040
17	THPT Củ Chi	Tỉnh lộ 8, Khu phố 1 Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi	(028)38920434
18	THPT Đa Phước	D14/410A QL50, Xã Đa Phước, Huyện Bình Chánh	(028)37781605
19	THPT Đào Sơn Tây	53/5 đường 10 khu phố 3, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức	(028)37246440
20	THPT Dương Văn Dương	39 đường số 6, KDC Phú Gia, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè	(028)37827918
21	THPT Dương Văn Thi	Đường Lê Xuân Oai, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9	(028)22508887
22	THPT Gia Định	44 đường D3, Phường 25, quận Bình Thạnh	(028)38991086
23	THPT Gò Vấp	90A Nguyễn Thái Sơn, Phường 3, Quận Gò Vấp	(028)38945055
24	THPT Hiệp Bình	63 Hiệp Bình, KP6, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức	(028)37273765
25	THPT Hồ Thị Bi	Đường Huỳnh Thị Mai, Xã Tân Hiệp, Huyện Hóc Môn	(028)22202379
26	THPT Hoàng Hoa Thám	6 Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Quận Bình Thạnh	(028)35510574
27	THPT Hùng Vương	124 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5	(028)38559246
28	THPT Lê Minh Xuân	G11/1 ấp 7, Xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh	(028)37660323
29	THPT Lê Quý Đôn	110 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3	(028)39305260
30	THPT Lê Thánh Tôn	124 Đường 17, Phường Tân Kiểng, Quận 7	(028)37710301
31	THPT Lê Trọng Tấn	5 Đường D2, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú	(028)22537511
32	THPT Linh Trung	Số 5 đường số 16, KP1, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức	(028)37200939
33	THPT Long Thới	280 Nguyễn Văn Tào, ấp 2, Xã Long Thới, Huyện Nhà Bè	(028)37800171
34	THPT Long Trường	309 Võ Văn Hát, Phường Phước Long, Quận 9	(028)37301318
35	THPT Lương Thế Vinh	131 Cô Bắc, Phường Cô Giang, Quận 1	(028)39202651
36	THPT Lương Văn Can	173 Phạm Hùng, Phường 4, Quận 8	(028)38504640
37	THPT Lý Thường Kiệt	Đường Nam Thới 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn	(028)38910335
38	THPT Mạc Đĩnh Chi	04 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6	(028)38756951
39	THPT Marie Curie	159 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3	(028)39306850
40	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	269/8 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 16, Quận 11	(028)39692022
41	THPT Nam Sài Gòn	khu A, ĐD thị mới Nam Sài Gòn, Trảng Văn Trà, Phường Tân Phú, Quận 7	(028)54135017 - (028)54141258
42	THPT Năng khiếu TDTT huyện Bình Chánh	A10/3D, Đường Mai Bá Hương, ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	(028)22533618
43	THPT Ngô Gia Tự	360E Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8	(028)66809925
44	THPT Ngô Quyền	1360 Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Mỹ, Quận 7	(028)37851688
45	THPT Nguyễn An Ninh	93 Trần Nhân Tôn, Phường 2, Quận 10	(028)38356072
46	THPT Nguyễn Chí Thanh	1A Nguyễn Hiến Lê, Phường 13, Quận Tân Bình	(028)38100403 - (028)38108288
47	THPT Nguyễn Công Trứ	97 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp	(028)38941546
48	THPT Nguyễn Du	XX1 Đồng Nai - Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10	(028)38641373 - (028)39703517
49	THPT Nguyễn Hiền	03 Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11	(028)39627626
50	THPT Nguyễn Huệ	Nguyễn Văn Tăng, Phường Long Thành Mỹ, Quận 9	(028)37330255
51	THPT Nguyễn Hữu Cánh	845 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân	(028)37625372
52	THPT Nguyễn Hữu Huân	11 Đoàn Kết, Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức	(028)38978253
53	THPT Nguyễn Hữu Tiến	9A ấp 7, Xã Đồng Thạnh, Huyện Hóc Môn	(028)37112538
54	THPT Nguyễn Khuyến	50 Thành Thái, Phường 12, Quận 10	(028)38652701
55	THPT Nguyễn Tất Thành	249C Nguyễn Văn Lương, Phường 11, Quận 6	(028)37555192
56	THPT Nguyễn Thái Bình	913-915 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình	(028)38642228
57	THPT Nguyễn Thị Diệu	12 Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3	(028)38298480
58	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	275 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3	(028)39330801
59	THPT Nguyễn Thượng Hiền	544 Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, Quận Tân Bình	(028)38441558
60	THPT Nguyễn Trãi	364 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4	(028)22116336
61	THPT Nguyễn Trung Trục	9/168 Đường Lê Đức Thọ, Phường 15, Quận Gò Vấp	(028)38940057
62	THPT Nguyễn Văn Cừ	100A Nguyễn Văn Bứa, Xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn	(028)37139978 - (028)37138159 - (028)37137504
63	THPT Nguyễn Văn Linh	02 đường 3154 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8	(028)54329040
64	THPT Nguyễn Văn Tăng	Số 1, Khu tái định cư Long Sơn, Phường Bình Hưng, Quận 9	(028)37335988
65	THPT Phạm Văn Sáng	26/1C ấp 3, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn	(028)62595741
66	THPT Phan Đăng Lưu	27 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh	(028)35501173
67	THPT Phong Phú	Số 2 đường số 14B, KDC số 4, ấp 3, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh	(028)22182552
68	THPT Phú Nhuận	5 Hoàng Minh Giám, Phường 9, Quận Phú Nhuận	(028)54491636
69	THPT Phước Kiển	1163 Lê Văn Lương, ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	(028)37817993
70	THPT Phước Long	Dương Đình Hội, khu phố 6, Phường Phước Long B, Quận 9	(028)37311996
71	THPT Quang Trung	Tỉnh Lộ 7, Ấp Phước An, Xã Phước Thạnh, Huyện Củ Chi	(028)38929200
72	THPT Tạ Quang Bửu	909 Tạ Quang Bửu, 73, Phường 5, Quận 8	(028)39816191

STT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	ĐT
73	THPT Tam Phú	31 Phú Châu, KP5, Phường Tam Phú, Quận Thủ Đức	(028)22404674 - (028)38977234 -
74	THPT Tân Bình	19 Hoa Bằng, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú	(028)38977235
75	THPT Tân Phong	15F Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7	(028)38498193
76	THPT Tân Thông Hội	đường Suối Lội, Ấp Bàu Sim, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi	(028)37760138 - (028)37760139
77	THPT Tân Túc	C1/3K Bùi Thanh Khiết, Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh	(028)37961848
78	THPT Tây Thạnh	27 Đường C2, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú	(028)37594569
79	THPT Ten Lơ Man	8 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1	(028)38165608
80	THPT Thanh Đa	186 Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh	(028)38299702
81	THPT Thanh Lộc	116 Nguyễn Thị Sáu, khu phố 1, Phường Thạnh Lộc, Quận 12	(028)35566043
82	THPT Thủ Đức	166/24 Đồng Văn Bi, khu phố 1, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức	(028)37160098
83	THPT Thủ Thiêm	01 đường Vũ Tông Phan, Phường An Phú Quận 2	(028)37224704
84	THPT Trần Hưng Đạo	88/955E Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp	(028)66602964 - (028)62811147 -
85	THPT Trần Hữu Trưng	88/955E Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp	(028)62813351
86	THPT Trần Khai Nguyên	276 Trần Hưng Đạo B, Phường 11, Quận 5	(028)39163096
87	THPT Trần Phú	225 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5	(028)38552727
88	THPT Trần Quang Khải	18 Lê Thúc Hoạch, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú	(028)38557866
89	THPT Trần Văn Giàu	343D Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11	(028)38658727
90	THPT Trung Lập	203/40 đường Trục, Phường 13, Quận Bình Thạnh	(028)39752306
91	THPT Trung Phú	91/3 đường Trung Lập, Xã Trung Lập Thượng, Huyện Củ Chi	(028)35533580
92	THPT Trưng Vương	1318 tỉnh lộ 8, Ấp 12, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi	(028)38926818
93	THPT Trường Chinh	3A Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1	(028)38928867 - (028)38927723 -
94	THPT Vĩnh Lộc	01 đường DN 11 khu phố 4, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12	(028)37952397
95	THPT Vĩnh Lộc B	87 Đường số 3, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân	(028)38297706
96	THPT Võ Thị Sáu	Đường số 3, KDC Vĩnh Lộc B, Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh	(028)37151286
97	THPT Võ Trường Toản	95 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh	(028)54282985
98	THPT Võ Văn Kiệt	482 Nguyễn Thị Đặng, KP1, Phường Hiệp Thành, Quận 12	(028)54008088
99	Trung tâm GDKTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm	629 Bến Bình Đông, Phường 13, Quận 8	(028)38418453
100	Trung tâm GDTX Chu Văn An	147 Pasteur, Phường 6, Quận 3	(028)37175915
101	Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn	546 Ngô Gia Tự, Phường 9, Quận 5	(028)62634849
102	Trung tâm GDTX Tiếng Hoa	92 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1	(028)39326407 - (028)39325771
103	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	66 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5	(028)38532025
104	Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục	Lầu 01, số 66-68 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1	(028)39105132
		Lầu 10, số 66-68 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1	(028)38591525
			#N/A
			#N/A

**BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
NĂM HỌC 2020 - 2021**

20

TT	Đơn vị	GV Lý	GV Hóa	GV Ngữ văn	GV Địa lý	GV GDCD	GV KTCN	GV KTNV	GV Lịch sử	GV Thể dục	GV Quốc phòng	GV Sinh học	GV Tiếng Anh	GV Tiếng Đức	GV Tiếng Nhật	GV Tiếng Trung	GV Tin học	GV Âm nhạc	GV Mỹ thuật	Giáo viên Tiểu học	NV Công nghệ thông tin	NV Thiết bị thí nghiệm	NV Thủ quỹ	NV Thư viện	NV Văn thư	NV Giáo dục thể thao	NV Kế toán	Chuyên viên	Quản trị viên hệ thống mạng III	Tổng
1	THCS-THPT Điện Biên Phủ						1											1												4
2	THCS-THPT Suối Ngòi							1					1																	2
3	THCS-THPT Thanh An	1											3								1									9
4	THPT An Lạc			1																										1
5	THPT An Nghĩa																													3
6	THPT An Nhơn Tây																													4
7	THPT Bà Điểm								1																					1
8	THPT Bình Chánh										2										1									6
9	THPT Bình Hưng Hòa	4	2		2	1	1			1	1	2	4								1									4
10	THPT Bình Hưng Hòa	1																				1								27
11	THPT Bình Khánh																													1
12	THPT Bình Phú									1																				2
13	THPT Bàu Thi Xuân																													5
14	THPT Cần Thạnh																													1
15	THPT Chuyên Năng khiếu THPT Nguyễn Thị Định	1																												2
16	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa								1																					7
17	THPT Củ Chi																													5
18	THPT Đa Phước																													1
19	THPT Đào Sỏi Tây																													4
20	THPT Dương Văn Dương																													6
21	THPT Dương Văn Trị																													6
22	THPT Gia Định	1	2						1	1	1	1	3																	16
23	THPT Gò Vấp																													7
24	THPT Hiệp Bình																													1
25	THPT Hồ Thị Bi																													5
26	THPT Hoàng Hoa Thám																													10
27	THPT Hùng Vương																													4
28	THPT Lê Minh Xuân																													5
29	THPT Lê Quý Đôn	1	1																											1
30	THPT Lê Thánh Tôn																													3
31	THPT Lê Trọng Tấn																													3
32	THPT Linh Trung	2	1	3	1		2		2	1	1	1	4																	3
33	THPT Long Thới	1		2	1																									23
34	THPT Long Trường																													5
35	THPT Lương Thế Vinh																													6
36	THPT Lương Văn Can	4	1	1		1	3	1	1																					20
37	THPT Lý Thường Kiệt	2							2	1																				9
38	THPT Mạc Đĩnh Chi	1	1		1																									2
39	THPT Marie Curie	1	1	1					1																					6
40	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	1																												1
41	THPT Nam Sài Gòn	2																												12
42	THPT Năng khiếu THPT Nguyễn Bình Chánh	1	1		1			2		1																				1
43	THPT Ngô Gia Tự	1																												13
44	THPT Ngô Quyền																													14
45	THPT Nguyễn An Ninh																													3
46	THPT Nguyễn Chí Thanh																													3
47	THPT Nguyễn Công Trứ																													2
48	THPT Nguyễn Du	4	1	1	1		1		1																					7
49	THPT Nguyễn Hiền	1																												13
																														6

TT	Đơn vị	GV Toán học	GV Vật lý	GV Hóa học	GV Ngữ văn	GV Địa lý	GV GDCD	GV KTCN	GV KTNK	GV KTNM	GV Lịch sử	GV Thể dục	GV Quốc phòng	GV Sinh học	GV Tiếng Anh	GV Tiếng Đức	GV Tiếng Nhật	GV Tiếng Pháp	GV Tiếng Trung	GV Tin học	GV Âm nhạc	GV Mỹ thuật	Giáo viên tiểu học	NV Công nghệ thông tin	NV Thiết bị thí nghiệm	NV Thủ quỹ	NV Thư viện	NV Văn thư	NV Giáo vụ	NV Kế toán	Chuyên viên	Quản trị viên hệ thống mạng IT	Tổng	
50	THPT Nguyễn Huệ	1													1					1													3	
51	THPT Nguyễn Hữu Cánh	1										1													1									3
52	THPT Nguyễn Hữu Hoàn	2													2																			5
53	THPT Nguyễn Hữu Tiến	1											1	1						1														4
54	THPT Nguyễn Khuyến				2																2													5
55	THPT Nguyễn Tất Thành											1																						1
56	THPT Nguyễn Thái Bình																																	1
57	THPT Nguyễn Thị Diệu																																	1
58	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	2							1				1	1		2			1														10	
59	THPT Nguyễn Thương Hiền								1																									2
60	THPT Nguyễn Trãi										1																							2
61	THPT Nguyễn Trung Trực	2	2													2																		7
62	THPT Nguyễn Văn Cừ	1													1																			5
63	THPT Nguyễn Văn Linh	1																																2
64	THPT Nguyễn Văn Tăng	2	1												1	1											1	1						7
65	THPT Phan Văn Sáng				3											1																		4
66	THPT Phan Đăng Lưu																																	2
67	THPT Phong Phú	2		1	2		1	1	1	1	1	1	1	1	1	2									1	1								16
68	THPT Phú Nhuận					1																												2
69	THPT Phước Kiển							2			1		1												1									5
70	THPT Phước Long																																	1
71	THPT Phước Trung			1				1			1																							5
72	THPT Tạ Quang Bửu	1	1									1																						4
73	THPT Tân Phú					1										1																		2
74	THPT Tân Bình															1												1						2
75	THPT Tân Phong																																	3
76	THPT Tân Thông Hội				1																													3
77	THPT Tân Túc	1						1				1																						4
78	THPT Tây Thạnh																																	2
79	THPT Ten Lơ Mãn							1																										3
80	THPT Thanh Đa																																	1
81	THPT Thanh Lộc	1			1		1																											6
82	THPT Thủ Đức																																	1
83	THPT Thủ Thiêm	1	1				1									1																		6
84	THPT Trần Hưng Đạo			1																														1
85	THPT Trần Hữu Tráng	1																																2
86	THPT Trần Khai Nguyên	1	1					1																										7
87	THPT Trần Phú							1																										2
88	THPT Trần Quang Khải																																	6
89	THPT Trần Văn Giàu							1								3																		7
90	THPT Trung Lập	1						1								2																		2
91	THPT Trung Phú																																	3
92	THPT Trung Vương		1																															3
93	THPT Trường Chinh																																	6
94	THPT Vĩnh Lộc	1																																2
95	THPT Vĩnh Lộc B																																	2
96	THPT Võ Thị Sáu	1																																1
97	THPT Võ Trường Toản																																	4
98	THPT Võ Văn Kiệt																																	4
99	Trường dân GDKTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm							1																										3
100	Trường dân GDTC Chu Văn An	1	1																															8
101	Trường dân GDTC Lê Quý Đôn																																	3
102	Trường dân GDTC Tiếng Hoa	1																		2														4
103	Trường dân Ngoại ngữ - Tin học																																	1
104	Trường dân Thông tin và Chương trình Giáo dục	58	21	19	50	18	9	36	5	17	15	24	15	20	81	1	2	2	2	2	54	2	4	1	18	12	4	8	8	2	1	4	1	514



Phụ lục 3

LƯU Ý VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

(Kèm theo Thông báo số: 1968 /TB-GDDT-TC ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Đối với chứng chỉ Tin học:

Căn cứ công văn số 2819/BTTTT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ thông tin và truyền thông về việc công nhận bài thi tin học văn phòng quốc tế phù hợp yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT công nhận “*Bài thi sử dụng máy tính và internet cơ bản IC3 công nhận đáp ứng yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (06 mô đun)*”.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “*Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản*”.

Căn cứ công văn số 6078/BGDĐT-GDTEX ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “*Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phối chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 và các khóa đào tạo được tổ chức trước ngày 10/8/2016 (thời điểm Thông tư 17 có hiệu lực thi hành) cần nhanh chóng kết thúc chương trình đào tạo, tổ chức thi, cấp chứng chỉ cho học viên, đảm bảo quyền lợi của người học*”. Vậy chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được cấp sau ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì không được công nhận.

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-BTTTT ngày 21 tháng 01 năm 2020 (có hiệu lực 03 năm) của Bộ Thông tin và truyền thông công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định: “*Công nhận chứng chỉ ICDL Profile Certificate của tổ chức ECDL/ICDL Foundation (gồm 05 mô-đun Computer Essentials, Online Essentials, Word Processing, Spreadsheets, Presentation) đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014*”.

2. Đối với trình độ Ngoại ngữ:

2.1. Đối với các chứng chỉ Tiếng Anh

- Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C;

- Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chương trình Giáo dục thường xuyên về Tiếng Anh thực hành.

- Căn cứ theo quy định của Cambridge từ tháng 11 năm 2011;

- Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Căn cứ công văn số 6089/BGDĐT-GDTEX ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp CV số 4453/BNV-CCVC; công văn số 3755/BGDĐT-GDTEX ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

- Căn cứ công văn số 3619/GDDT-TiH ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuẩn năng lực các cấp độ của bài thi PTE Young Learners và PTE General,

Việc quy đổi chứng chỉ Tiếng Anh thực hiện như sau:

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT- BGDDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh						
	CC Tiếng Anh theo QĐ 177	CC Tiếng Anh theo QĐ 66	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	IELTS	TOEFL		
					PBT/ ITP	CBT	iBT
Bậc 1	Trình độ A	Trình độ A1	A1				246
Bậc 2	Trình độ B	Trình độ A2	A2				381
Bậc 3	Trình độ C	Trình độ B1	B1	4 - 4.5	450	133	450
Bậc 4		Trình độ B2	B2	5 - 6	500	173	600
Bậc 5		Trình độ C1	C1	6.5-7.5			850
Bậc 6		Trình độ C2	C2	8-9			910

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT- BGDDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh (tt)					
	Cambrid ge English	IELTS	GE	BEC	BULATS	PTE General
Bậc 1						246
Bậc 2	KET		Preliminary KET		20	381
Bậc 3	PET	4 - 4.5	Preliminary PET	Business Preliminary	40	450
Bậc 4	FCE	5 - 6	FCE	Business Vantage	60	600
Bậc 5	CAE	6.5-7.5	CAE	Business Higher	75	850
Bậc 6	CPE	8-9	CPE		90	910

2.2. Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ khác

Căn cứ bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1, B2 khung Châu Âu kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

Khung NLNN 6 bậc	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	A1	TEU	DELTA A1	A1	HSK cấp 1	JLPT N5	Topik I-L1
Bậc 2	A2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp 2		Topik I-L2
Bậc 3	B1	TRKI 1	DELTA B1	B1 ZD	HSK cấp 3	JLPT N4	Topik II-L3
Bậc 4	B2	TRKI 2	DELTA B2	B2 test DaF level 4	HSK cấp 4	JLPT N3	Topik II-L4